TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Anh.

Bà Trịnh Thị Thùy Trang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1976
Địa chỉ: Số 10 đường N, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An.
(Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh H1, sinh năm: 1974
Địa chỉ: Số 10 đường Nguyễn Thị S, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2017 của bà Nguyễn Thị Bích P và những lời trình bày tại phiên tòa như sau:

Bà và ông Lê Thanh H1 được hai bên gia đình tổ chức cưới vào năm 2007 và từ đó sống chung với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An. Cuộc sống chung hạnh phúc, đến đầu năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông H1 không lo phụ về kinh tế. Cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn đến nay bà không có thiện chí để hàn gắn lại. Bà xác định không còn tình cảm với ông H1. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Trong quá trình sống chung, bà và ông Hải có 02 con chung là cháu Lê Thanh H2, sinh ngày 09/09/1997, giới tính nam và cháu Lê Thị Thanh N, sinh ngày 12/4/1999, giới tính nữ, các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Cam kết không có nợ chung.

- Bị đơn ông Lê Thanh H1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà P và ông H1 tự nguyện tìm hiểu tình cảm, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, từ đó hai người chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01, ngày 01/6/2012. Nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông H1 là hôn nhân hợp pháp. Nay bà P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông H1 là bị đơn cư trú tại phường 3, thị xã K, tỉnh Long An. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207, 209 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông H1 vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

[3] Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H1 vắng mặt. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt ông H1 là đúng theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bà P yêu cầu được ly hôn với ông H1. Vì cho rằng không còn tình cảm với ông H1, không xây dựng được gia đình hạnh phúc. Xét thấy, bà P cương quyết yêu cầu ly hôn, bà không có thiện chí để đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Tòa án đã tống đạt thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông H1 không quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa hai người, không có ý muốn đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc.

[2] Do đó, xét thấy cuộc sống chung giữa bà P và ông H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Thanh H2 sinh ngày 09/09/1997, giới tính nam và cháu Lê Thị Thanh N, sinh ngày 12/4/1999, giới tính nữ, các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với ông Lê Thanh H1.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình: Buộc bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006583 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. (Bà P đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hay niêm yết bản án đúng theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THA-DS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Tuyền